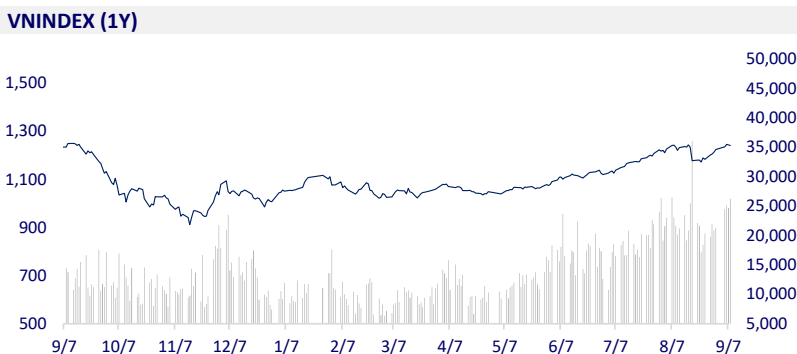
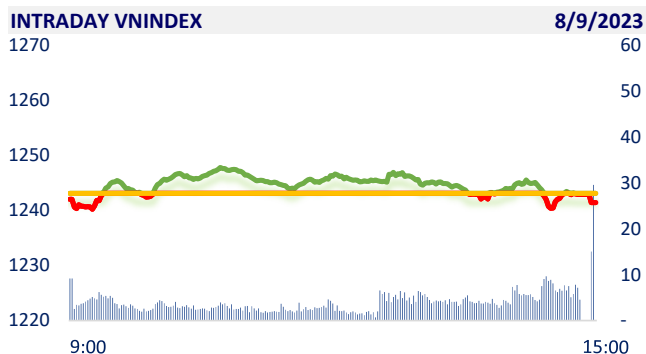
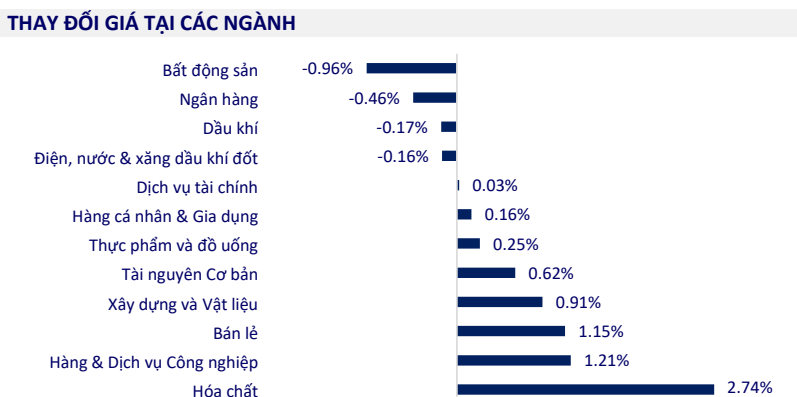


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,241.48	-0.13%	23.27%
VN30	1,249.14	-0.48%	24.27%
HNX	256.20	0.02%	24.79%
UPCOM	94.72	0.02%	32.20%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	142.89		
Tổng GTGD (tỷ)	29,478.25	5.10%	242.14%

Tiếp nối phiên giảm điểm hôm qua, sáng nay, thị trường chứng khoán mở cửa trong sắc đỏ, nhưng ngay sau đó VNIndex đã hồi phục và tăng điểm trở lại. Thị trường giao dịch trên mốc tham chiếu trong hầu hết phiên giao dịch. Chỉ khi đến cuối phiên chiều, lực bán chủ động gia tăng đã kéo chỉ số đi xuống.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	21,540	-0.14%	24.29%
FUEMAV30	14,790	-0.14%	24.08%
FUESSV30	15,450	0.26%	23.80%
FUESSV50	19,050	1.28%	35.59%
FUESSVFL	19,830	-0.65%	38.19%
FUEVFN30	27,610	0.04%	23.26%
FUEVN100	16,610	0.42%	28.26%
VN30F2309	1,250	-0.42%	
VN30F2310	1,250	-0.28%	
VN30F2312	1,247	-0.10%	
VN30F2403	1,240	0.21%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei 225	32,606.84	-1.16%	24.96%
Shanghai	3,116.72	-0.18%	0.89%
Shenzhen	10,281.88	-0.38%	-6.66%
Hang Seng	18,202.07	0.00%	-7.98%
Kospi	2,547.68	-0.02%	13.92%
BSE Sensex	66,598.91	0.50%	9.46%
STI (Singapore)	3,207.75	-0.58%	-1.34%
SET (Thái Lan)	1,547.17	-0.21%	-7.38%
Dầu Brent (\$/thùng)	90.47	0.97%	5.31%
Vàng (\$/ounce)	1,925.40	-0.01%	5.43%

Hầu hết các thị trường châu Á đều giảm vào thứ Sáu do dữ liệu kinh tế yếu kém từ Nhật Bản làm dấy lên nhiều lo ngại về tốc độ tăng trưởng chậm lại và mối quan hệ Mỹ-Trung xấu đi đã làm cổ phiếu công nghệ giảm giá. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản có diễn biến tẻ nhất ở châu Á, giảm 1.16% khi các biện pháp kích thích từ BOJ có thể không hỗ trợ tăng trưởng nhiều như mong đợi ban đầu.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.17%	-1	-480
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.80%	0	-160
TPCP - 5 năm	2.16%	1	-263
TPCP - 10 năm	2.50%	2	-240
USD/VND	24,273	0.14%	2.16%
EUR/VND	26,529	0.05%	3.39%
CNY/VND	3,355	0.03%	-3.73%

Sáng 8/9, Ngân hàng Nhà nước niêm yết tỷ giá trung tâm 23.979 đồng/USD, giảm 12 đồng/USD so với hôm qua. Tại ngân hàng thương mại, tỷ giá USD quanh mức 23.910 - 24.210 đồng/USD, tăng 15 đồng/USD.

LỊCH SỰ KIỆN

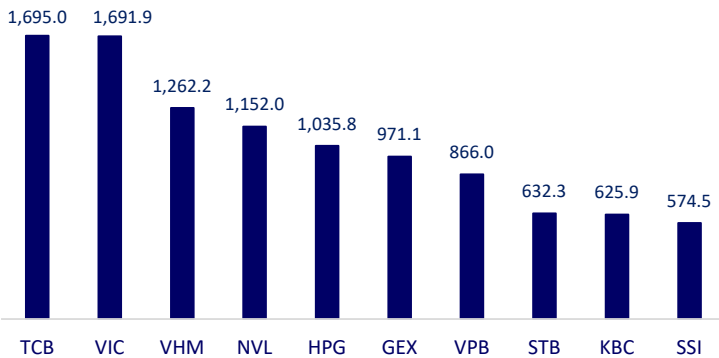
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
THB	9/8/2023	9/11/2023	9/27/2023	Tiền mặt		600
PHR	9/8/2023	9/11/2023	12/25/2023	Tiền mặt		1,950
CAV	9/8/2023	9/11/2023	9/25/2023	Tiền mặt		2,000
PSW	9/8/2023	9/11/2023	9/26/2023	Tiền mặt		900
DPR	9/11/2023	9/12/2023	11/20/2023	Tiền mặt		3,000
HAD	9/12/2023	9/13/2023	9/28/2023	Tiền mặt		1,200
VNS	9/13/2023	9/14/2023	9/27/2023	Tiền mặt		500
HRC	9/13/2023	9/14/2023	10/13/2023	Tiền mặt		300

TIN TỨC CHỌN LỌC

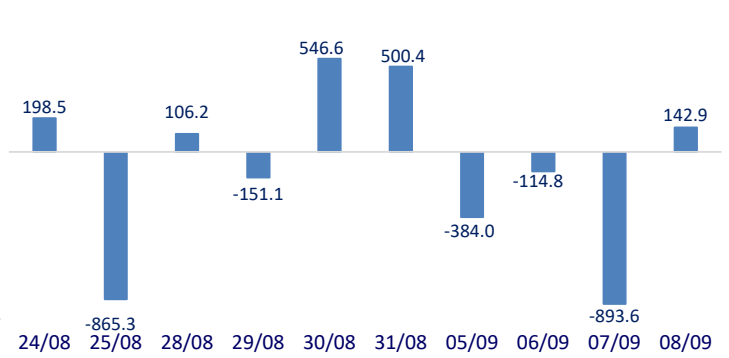
Còn hơn 100 ngàn tỷ đồng trái phiếu đáo hạn trong 4 tháng cuối năm;
 Tính đến 29/08, tín dụng tăng 5.33% so với đầu năm;
 Bộ GTVT đề xuất miễn, giảm lệ phí trước bạ, phí cấp biển cho ô tô điện;
 Mỹ tìm cách tăng cường nguồn tài chính cho Quỹ Tiền tệ Quốc tế;
 Kinh tế Eurozone chỉ tăng trưởng 0,1% trong quý 2/2023;
 Mỹ công bố gói viện trợ mới hơn 1 tỷ USD cho Ukraine.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	89,500	0.00%	0.45%	2,041,402	2,122,562	Nhóm ngân hàng tiếp tục đứng đầu về lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong tháng 8 với 14,085 tỷ đồng (chiếm 57% tổng giá trị phát hành). Giá trị phát hành lớn nhất thuộc về Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) với ba đợt phát hành, tổng giá trị theo mệnh giá 6,500 tỷ đồng, lãi suất 6.5%/năm.
BID	47,000	-0.74%	0.11%	2,420,087	3,311,626	
CTG	32,300	-1.07%	-0.46%	6,902,175	7,611,219	
TCB	35,350	-1.12%	2.46%	7,974,318	7,857,749	
VPB	21,800	0.23%	4.06%	26,060,857	31,362,327	
MBB	19,100	-1.04%	3.24%	23,657,888	21,852,167	
HDB	17,350	0.29%	2.97%	8,830,962	9,286,943	
TPB	19,400	-1.27%	-1.02%	10,257,248	12,321,979	
STB	32,500	-1.52%	-0.46%	39,556,412	39,670,585	
VIB	20,600	-0.48%	1.23%	6,203,500	10,202,430	
ACB	22,750	-0.66%	0.66%	9,372,406	12,113,670	POW: POW ghi nhận doanh thu tháng 8 đạt 1,796 tỷ đồng, giảm hơn 22% so với tháng 7 và giảm 4% so với cùng kỳ. Lũy kế doanh thu 8 tháng ước đạt 19,920 tỷ đồng.
SHB	12,700	-0.39%	2.01%	42,206,055	51,431,296	
SSB	27,500	0.18%	-2.14%	2,241,472	2,230,191	
GAS	102,200	-0.68%	3.65%	1,228,662	992,880	VIC: VinFast vừa công bố thông tin đã phát hành lô trái phiếu VIFCB2325003 với tổng trị giá 2.000 tỷ đồng vào ngày 31/7. Lô trái phiếu này có kỳ hạn 20 tháng, đáo hạn vào ngày 31/3/2025.
POW	12,850	-0.39%	0.39%	17,659,187	20,396,618	
PLX	39,400	0.13%	2.20%	1,821,888	2,186,523	
VIC	59,100	-2.80%	-4.83%	43,258,400	43,907,330	VNM: Tác động của giá đường với Vinamilk là không quá lớn do tỷ trọng đường trong giá vốn tại Vinamilk chỉ chiếm 2 - 3%.
VHM	54,000	-2.00%	-1.28%	14,543,259	15,409,416	
VRE	29,600	-2.31%	-2.31%	8,394,248	11,397,411	
VNM	80,000	0.63%	2.83%	5,341,234	4,318,104	HPG: Tháng 8/2023, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 686.000 tấn thép thô, tăng 8% so với tháng trước và 20% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng bán hàng thép xây dựng, phôi thép, thép cuộn cán nóng (HRC) đạt 558.000 tấn, tương đương tháng 7. Trong đó, thép xây dựng Hòa Phát ghi nhận 306.000 tấn, cao nhất từ đầu năm và tăng 18% so với tháng trước.
MSN	81,800	-0.24%	0.37%	5,825,498	4,920,867	
SAB	160,600	0.06%	1.65%	609,250	671,406	
BCM	45,650	-0.22%	1.00%	930,726	1,460,067	
BVH	45,650	-0.22%	1.00%	930,726	1,460,067	
VJC	101,400	0.40%	3.47%	1,305,287	1,204,006	
FPT	97,600	-0.31%	0.93%	3,639,652	4,146,211	
MWG	55,500	0.91%	3.16%	12,200,403	14,334,484	
GVR	22,700	1.34%	3.89%	6,140,715	7,453,080	
SSI	33,750	0.30%	1.05%	34,225,588	31,134,760	
HPG	28,750	0.35%	4.17%	65,655,635	63,411,352	

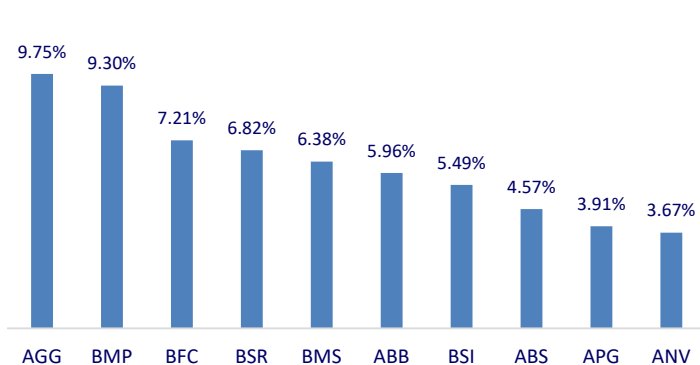
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



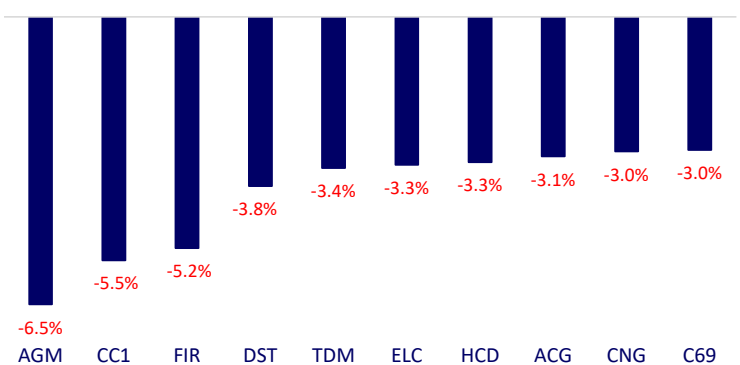
Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản

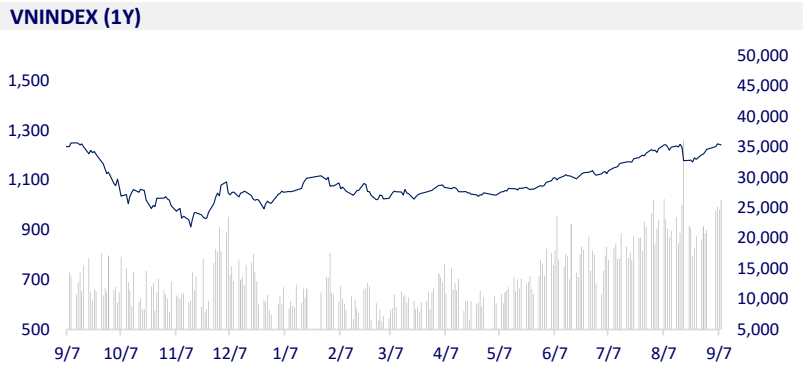
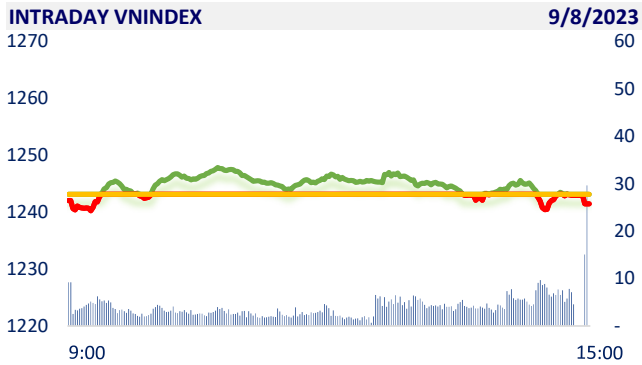


Top giảm 3 phiên có thanh khoản

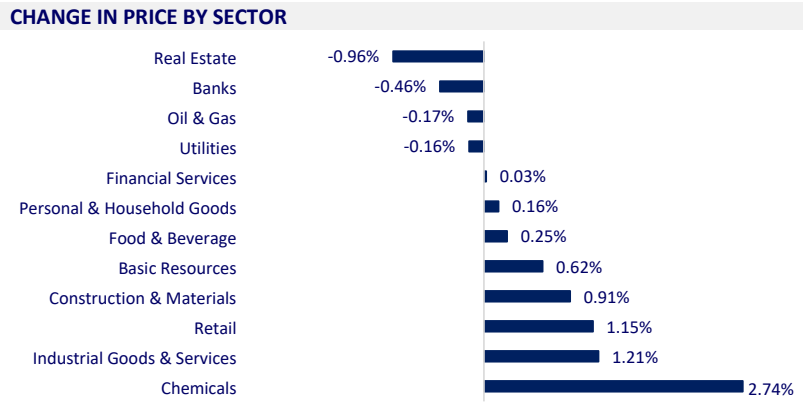


VIETNAM STOCK MARKET		1D	YTD
VN-INDEX	1,241.48	-0.13%	23.27%
VN30	1,249.14	-0.48%	24.27%
HNX	256.20	0.02%	24.79%
UPCOM	94.72	0.02%	32.20%
Net Foreign buy (B)	142.89		
Total trading value (B)	29,478.25	5.10%	242.14%

Following yesterday's drop, this morning, the stock market opened in the red, but soon after that VNIndex recovered and rallied again. The market traded above the reference level for most of the trading session. The end of afternoon session, active selling increased and pulled the index down.



ETF & DERIVATIVES		1D	YTD
E1VFN30	21,540	-0.14%	24.29%
FUEMAV30	14,790	-0.14%	24.08%
FUESSV30	15,450	0.26%	23.80%
FUESSV50	19,050	1.28%	35.59%
FUESSVFL	19,830	-0.65%	38.19%
FUEVFNVD	27,610	0.04%	23.26%
FUEVN100	16,610	0.42%	28.26%
VN30F2309	1,249.90	-0.42%	
VN30F2310	1,249.50	-0.28%	
VN30F2312	1,247.30	-0.10%	
VN30F2403	1,240.00	0.21%	



GLOBAL MARKET		1D	YTD
Nikkei 225	32,606.84	-1.16%	24.96%
Shanghai Component	3,116.72	-0.18%	0.89%
Shenzhen Component	10,281.88	-0.38%	-6.66%
Hang Seng	18,202.07	0.00%	-7.98%
Kospi	2,547.68	-0.02%	13.92%
BSE Sensex	66,598.91	0.50%	9.46%
STI (Singapore)	3,207.75	-0.58%	-1.34%
SET (Thái Lan)	1,547.17	-0.21%	-7.38%
Brent oil (\$/barrel)	90.47	0.97%	5.31%
Gold (\$/ounce)	1,925.40	-0.01%	5.43%

Most Asian markets fell on Friday as weak economic data from Japan raised concerns about slowing growth and worsening US-China relations dented tech stocks. Japan's Nikkei 225 was the worst performer in Asia, falling 1.16% as stimulus measures from the BOJ may not support growth as much as initially expected.

VIETNAM ECONOMY		1D (bps)	YTD (bps)
Vnibor	0.17%	-1	-480
Deposit interest 12M	5.80%	0	-160
5 year-Gov. Bond	2.16%	1	-263
10 year-Gov. Bond	2.50%	2	-240
USD/VND	24,273	0.14%	2.16%
EUR/VND	26,529	0.05%	3.39%
CNY/VND	3,355	0.03%	-3.73%

In the morning of September 8, the State Bank listed the central exchange rate at 23,979VND/USD, down 12VND/USD compared to yesterday. At commercial banks, the USD exchange rate is around 23,910 - 24,210VND/USD, an increase of 15VND/USD.

EVENT CALENDAR

Ticker	Ex-right Date	Last register Date	Exercise Date	Type	Rate	Value
THB	9/8/2023	9/11/2023	9/27/2023	Cash		600
PHR	9/8/2023	9/11/2023	12/25/2023	Cash		1,950
CAV	9/8/2023	9/11/2023	9/25/2023	Cash		2,000
PSW	9/8/2023	9/11/2023	9/26/2023	Cash		900
DPR	9/11/2023	9/12/2023	11/20/2023	Cash		3,000
HAD	9/12/2023	9/13/2023	9/28/2023	Cash		1,200
VNS	9/13/2023	9/14/2023	9/27/2023	Cash		500
HRC	9/13/2023	9/14/2023	10/13/2023	Cash		300

SELECTED NEWS

There are more than VND100 trillion of bonds maturing in the last 4 months of the year;

As of August 29, credit increased by 5.33% compared to the beginning of the year;

The Ministry of Transport proposes to exempt or reduce registration fees and license plate fees for electric cars;

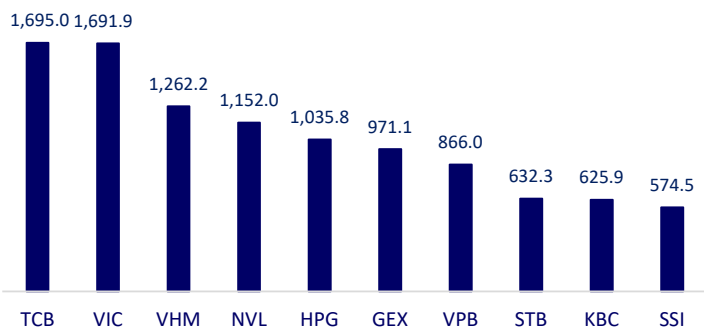
The US seeks to increase financial resources for the IMF;

The Eurozone economy grow by 0.1% in Q2/2023;

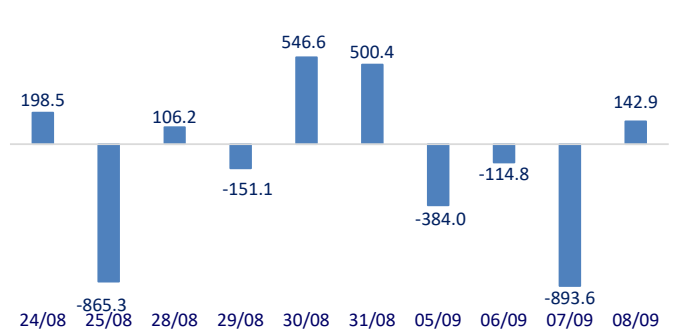
The US announced a new aid package of more than USD1 billion for Ukraine.

	Close	1D	5D	Buying vol.	Selling vol.	Content	
VCB	89,500	0.00%	0.45%	2,041,402	2,122,562	The bank group continued to lead in the amount of private corporate bond issuance in August with VND14,085 billion (accounting for 57% of the total issuance value). The largest issuance value belongs to ACB with three issuances, total par value of VND6,500 billion, interest rate 6.5%/year.	
BID	47,000	-0.74%	0.11%	2,420,087	3,311,626		
CTG	32,300	-1.07%	-0.46%	6,902,175	7,611,219		
TCB	35,350	-1.12%	2.46%	7,974,318	7,857,749		
VPB	21,800	0.23%	4.06%	26,060,857	31,362,327		
MBB	19,100	-1.04%	3.24%	23,657,888	21,852,167		
HDB	17,350	0.29%	2.97%	8,830,962	9,286,943		
TPB	19,400	-1.27%	-1.02%	10,257,248	12,321,979		
STB	32,500	-1.52%	-0.46%	39,556,412	39,670,585		
VIB	20,600	-0.48%	1.23%	6,203,500	10,202,430		
ACB	22,750	-0.66%	0.66%	9,372,406	12,113,670	POW: POW recorded revenue of VND 1,796 billion in August, down more than 22% MoM. Accumulated revenue in 8 months is estimated at VND19,920 billion.	
SHB	12,700	-0.39%	2.01%	42,206,055	51,431,296		
SSB	27,500	0.18%	-2.14%	2,241,472	2,230,191		
GAS	102,200	-0.68%	3.65%	1,228,662	992,880		
POW	12,850	-0.39%	0.39%	17,659,187	20,396,618		
PLX	39,400	0.13%	2.20%	1,821,888	2,186,523		
VIC	59,100	-2.80%	-4.83%	43,258,400	43,907,330		VIC: VinFast has just announced that it has issued bond batch VIFCB2325003 with a total value of VND2,000 billion. This bond lot has a term of 20 months, maturing on March 31, 2025.
VHM	54,000	-2.00%	-1.28%	14,543,259	15,409,416		
VRE	29,600	-2.31%	-2.31%	8,394,248	11,397,411		
VNM	80,000	0.63%	2.83%	5,341,234	4,318,104		VNM: The impact of sugar price on Vinamilk is not too strong because the proportion of sugar in the cost price at Vinamilk accounts for only 2-3%.
MSN	81,800	-0.24%	0.37%	5,825,498	4,920,867	HPG: In August 2023, Hoa Phat Group produced 686,000 tons of crude steel, an increase of 8% over the previous month and 20% over the same period last year. Sales output of construction steel, steel billets, and hot rolled steel coils (HRC) reached 558,000 tons, equivalent to July. Of which, Hoa Phat construction steel recorded 306,000 tons, the highest since the beginning of the year and an increase of 18% compared to July.	
SAB	160,600	0.06%	1.65%	609,250	671,406		
BCM	45,650	-0.22%	1.00%	930,726	1,460,067		
BVH	45,650	-0.22%	1.00%	930,726	1,460,067		
VJC	101,400	0.40%	3.47%	1,305,287	1,204,006		
FPT	97,600	-0.31%	0.93%	3,639,652	4,146,211		
MWG	55,500	0.91%	3.16%	12,200,403	14,334,484		
GVR	22,700	1.34%	3.89%	6,140,715	7,453,080		
SSI	33,750	0.30%	1.05%	34,225,588	31,134,760		
HPG	28,750	0.35%	4.17%	65,655,635	63,411,352		

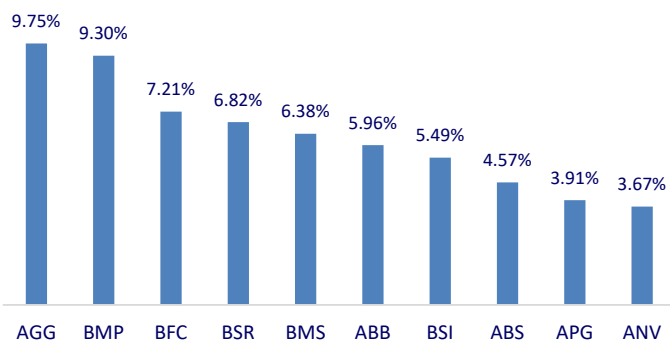
Top highest total traded value stocks (Billion VND)



Foreign net flow 10 nearest sessions (Billion VND)



Top increases in 3 sessions with liquidity



Top decreases in 3 sessions with liquidity

